

Bản án số: **145/2021/HS-ST**
Ngày: 19-11-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Hoàng Long**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thanh

Bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Luân – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày **19** tháng **11** năm **2021**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 149/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Trịnh Bá Nh, sinh năm 1980.

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: thôn P, xã TT, huyện C, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Bá Nhiên và bà Trịnh Thị Phấn; vợ: Nguyễn Thị Nhường và có 02 con (*lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011*); danh chỉ bản số **551** lập ngày 07/8/2021 tại Công an huyện C, Thành phố Hà Nội.

Tiền án:

+ Ngày 26/10/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ xử phạt 08 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Ngày 06/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt 02 bản án là 20 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/8/2020 (*chưa xóa án tích*).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/7/2021 đến ngày 02/8/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại: thôn P, xã TT, huyện C, Thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Anh Phùng Văn C, sinh ngày 15/11/2003.

Trú tại: thôn N, xã NPT, huyện C, TP Hà Nội.

*** Người đại diện theo pháp luật của anh C:** Ông Phùng Văn L, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1977 (*bố mẹ đẻ anh C*).

Đều trú tại: Thôn N, xã NPT, huyện C, Thành phố Hà Nội.

Ông Phùng Văn L và anh Phùng Văn C đều có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992.

2. Anh Lưu Mạnh H, sinh năm 1975

Đều đăng ký HKTT: số nhà 36, tổ 5, khu TT, thị trấn XM, huyện C, Thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Tổ 02, khu XH, thị trấn XM, huyện C, Thành phố Hà Nội.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 20/5/2021, Trịnh Bá Nh điều khiển xe mô tô Honda Dream không biển kiểm soát đến nhà anh Phùng Văn L để chơi (*Nh và anh L có quen biết nhau từ trước*). Khi đến nơi, Nh thấy cổng nhà anh L không khóa nên đi xe máy thẳng vào sân nhà, dựng xe máy ở sân và đi vào gian nhà chính thấy anh L đang nằm ngủ dưới nền nhà. Nh quay ra nhà ngang phía bên tay phải sát cổng ra vào, thấy cửa mở, Nh ngó đầu vào quan sát không thấy có ai ở trong nhà, Nh tiếp tục quay lại nhà chính đi vào trong nhà thấy anh L vẫn ngủ say không biết gì nên Nh nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nhà anh L. Nh thấy có 01 (*một*) chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A3 màu đỏ của anh Phùng Văn C (*con trai anh Phùng Văn L*) đang cắm sạc để ở đầu giường nên Nh đi đến lấy chiếc điện thoại rồi bỏ vào túi quần. Sau đó, Nh dắt xe mô tô đi cách xa khỏi cổng nhà anh L rồi nổ máy đi đến thị trấn XM, huyện C để tiêu thụ. Trên đường đi Nh dừng xe, xóa hết dữ liệu hình ảnh trong mục lưu trữ hình ảnh rồi đi đến cửa hàng điện thoại MH Mobile ở thị trấn XM để bán. Khi gặp chị Nguyễn Thị T chủ cửa hàng điện thoại MH, Nh nói với chị T chiếc điện thoại là tài sản của Nh, không còn nhu cầu sử dụng nên bán. Chị T kiểm tra và mua chiếc điện thoại trên với giá 700.000 đồng (*Bảy trăm nghìn đồng*). Ngày 23/5/2021, chị T đã bán chiếc điện thoại trên cho 01 người khách qua đường với giá 1.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một triệu đồng*). Ngày 27/7/2021, Nh đến Công an huyện Chương Mỹ xin đầu thú và khai nhận toàn bộ nội dung sự việc.

*** Tài sản bị trộm cắp:** 01 (*một*) chiếc điện thoại OPPO A3 có ốp lưng bằng nhựa màu đỏ, bên trong có lắp sim số 0974166610.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chương Mỹ đã ra thông báo truy tìm vật chứng số 41/TB-CSĐT ngày 08/6/2021 đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A3, vỏ màu đỏ, gắn thẻ sim số: 0974.166.610, ốp lưng màu đỏ nhưng đến nay chưa truy tìm được vật chứng của vụ án.

Cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) là số tiền chênh lệch từ việc bán chiếc điện thoại OPPO A3, vỏ màu đỏ do anh Lưu Mạnh H (chồng chị Nguyễn Thị T) giao nộp.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 93/KL-HĐĐG ngày 11/06/2021 và số 137/KL-HĐĐG ngày 20/9/2021 kết luận: “01 (*một*) chiếc điện thoại OPPO A3 có ốp lưng bằng nhựa màu đỏ, bên trong có lắp sim số 0974166610. Có tổng trị giá là: 1.550.000 đồng (*Một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*)”.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Anh Phùng Văn L là người đại diện theo pháp luật của anh Phùng Văn C yêu cầu Trịnh Bá Nh bồi thường số tiền 1.500.000 đồng.

Cáo trạng số 145/CT-VKS-CM ngày 20/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Thành phố Hà Nội truy tố Trịnh Bá Nh về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Trịnh Bá Nh đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Người bị hại là anh Phùng Văn C và người đại diện theo pháp luật của anh C là ông Phùng Văn L trình bày: Gia đình anh mới mua chiếc điện thoại để anh C học trực tuyến với giá 3.500.000 đồng (*Ba triệu, năm trăm nghìn đồng*) nay anh C và ông L yêu cầu bị cáo phải bồi thường bằng giá trị với số tiền là 3.500.000 đồng. Bị cáo Nh đồng ý bồi thường cho anh C do ông L là người đại diện theo pháp luật số tiền 3.500.000 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị: Xử phạt Trịnh Bá Nh từ **08** đến **12** tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. *Về trách nhiệm dân sự:* Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo và buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại số tiền 3.500.000 đồng; *Về xử lý vật chứng:* Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng do anh Lưu Mạnh H giao nộp; *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của cơ quan truy tố, về hành vi tố tụng của Điều tra viên, của Kiểm sát viên: Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự về: Khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, áp dụng biện pháp tạm giữ, thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, các biện pháp điều tra như lấy lời khai bị can, lấy lời khai người bị hại, người đại diện theo pháp luật của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, trưng cầu định giá tài sản, giao nhận các văn bản tố tụng cho bị can. Các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thu thập đầy đủ, đúng trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên không mớm cung, ép cung, bức cung, dùng nhục hình đối với bị can. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người đại diện theo pháp luật của người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Về sự vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị T và anh Lưu Mạnh H: Chị T, anh H đã nộp lại số tiền chênh lệch trong việc mua bán chiếc điện thoại và không có yêu cầu gì về bồi thường và đều đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt chị T, anh H không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét lời khai của bị cáo Trịnh Bá Nh tại phiên tòa phù hợp với biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, kết luận định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự, lời khai của người bị hại, người đại diện theo pháp luật của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. ***Do đó có đủ cơ sở để kết luận:***

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 20/5/2021, tại nhà ở của ông Phùng Văn L tại thôn N, xã NPT, huyện C, Thành phố Hà Nội, Trịnh Bá Nh đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A3, có vỏ màu đỏ và sim tổng trị giá là 1.550.000 đồng (*Bằng chữ: Một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*). Trịnh Bá Nh trộm cắp tài sản có trị giá tài sản dưới 2.000.000 đồng nhưng do Trịnh Bá Nh đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên hành vi của Nh đã phạm tội trộm cắp tài sản thuộc trường hợp “*Đã bị kết án về tội này...chưa được xóa án mà còn vi phạm.*” Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 145/CT-VKS-CM ngày 20/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Thành phố Hà Nội truy tố Trịnh Bá Nh về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất ổn định tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn. Bị cáo có 02 tiền án, chưa được xóa nay lại tiếp tục phạm tội mới cùng loại. Tuy lần phạm tội này của bị cáo không bị coi là tái phạm do lần phạm tội trước đã là dấu hiệu định tội, bị cáo đã được giáo dục cải tạo nhưng vẫn không sửa chữa để trở thành người công dân tốt, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi “*Trộm cắp tài sản*”. Do vậy, cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và có thời gian cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm cũng như phòng ngừa chung.

[2.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2.4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; sau khi bị phát hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú khai nhận hành vi phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, ông Phùng Văn L là người đại diện theo pháp luật của anh Phùng Văn C yêu cầu bị cáo phải bồi thường bằng giá trị đối với chiếc điện thoại bị mất số tiền là 1.500.000 đồng. Tại phiên tòa anh L và anh C cho rằng gia đình mới mua chiếc điện thoại bị mất để anh C học trực tuyến với giá 3.500.000 đồng và yêu cầu bị cáo phải bồi thường bằng giá trị với số tiền là 3.500.000 đồng, bị cáo Nh đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại. Xét đây là sự tự nguyện của bị cáo Trịnh Bá Nh nên cần ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo và buộc bị cáo phải bồi thường bằng giá trị cho người bị hại số tiền là 3.500.000 đồng.

[4]. Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 300.000 đồng là tiền chênh lệch trong việc mua bán chiếc điện thoại do chị Nguyễn Thị T giao nộp cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô mà Trịnh Bá Nh sử dụng đi trộm cắp, Trịnh Bá Nh khai mua chiếc xe mô tô của một người đàn ông không quen biết với giá 1.000.000 đồng để làm phương tiện đi lại, sau đó Nh bán chiếc xe mô tô trên cho một người đàn ông không quen biết với giá 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*). Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ xác minh, truy tìm nên không xem xét.

Đối với chị Nguyễn Thị T khi mua chiếc điện thoại OPPO A3 vỏ màu đỏ, gắn thẻ sim và ốp lưng màu đỏ chị T không biết rõ nguồn gốc chiếc điện thoại mà Trịnh Bá Nh mang đến bán là do phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với Nguyễn Thị T về hành vi "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" là có căn cứ.

[5]. Về án phí: Bị cáo Trịnh Bá Nh phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí Dân sự về phần bồi thường.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trịnh Bá Nh phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".
2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Trịnh Bá Nh **09 (Chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/7/2021 đến ngày 02/8/2021.
3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của Trịnh Bá Nh. Bị cáo Nh phải bồi thường cho anh Phùng Văn C và ông Phùng Văn L là người đại diện theo pháp luật số tiền là 3.500.000 đồng (Ba triệu, năm trăm nghìn đồng).
4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) hiện gửi tại tài khoản số 3949.0.1052753.00000 Kho bạc Nhà nước huyện Chương Mỹ theo ủy nhiệm chi ngày 27/10/2021.
5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc Trịnh Bá Nh phải chịu **200.000** đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí Dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo Trịnh Bá Nh, người bị hại là anh Phùng Văn C và người đại diện theo pháp luật của người bị hại là ông Phùng Văn L có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị T và anh Lưu Mạnh H vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- CC THA dân sự huyện Chương Mỹ;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoàng Long